

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 16/5/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Phúc

2. Ông Nguyễn Tuấn Trung

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở UBND xã Phú Đô, huyện Phú Lương Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/HSST ngày 17/04/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Trần Văn N, tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1991 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm C, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Sán chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1962; con bà Phương Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Hậu Thị Q, sinh năm 1996; có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

*Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1968; Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn G, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 16/01/2023, tổ công tác Công an thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Giang Khánh phát hiện Trần Văn N, có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy, nên yêu cầu kiểm tra, kết quả thu giữ tại túi quần phía trước bên trái N đang mặc 01 gói chất bột màu trắng, N khai là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với N. Số chất bột màu trắng được thu giữ niêm phong theo quy định (ký hiệu A), đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Phú Lương để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Khám xét khẩn cấp nhà ở của N, không thu giữ gì có liên quan.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương tiến hành cân xác định khối lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn N kết quả có khối lượng là 0,118 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi trung cầu giám định để xác định chất ma túy và khối lượng ma túy (kí hiệu bì A1).

Tại Bản Kết luận giám định chất ma túy số 313/KL-KTHS ngày 24/01/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 thu giữ của Trần Văn N gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,118 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,102 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSPL ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Trần Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc bị truy tố xét xử là đúng người đúng tội, không bị oan.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các

chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các bì niêm phong ký hiệu A1, A2 là ma túy và vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện ăn năn hối cải và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/01/2023, bị cáo đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 3 sau đó đi xe bus đến khu vực đường tròn Tân Long thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy, loại Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên **trái** đang mặc rồi đi xe bus về nhà, khi về đến khu vực tổ dân phố Giang Khánh, thị trấn Giang Tiên bị cáo xuống xe bus, đang đi bộ thì bị công an thị trấn Giang Tiên kiểm tra phát hiện đang cất giấu 01 gói ma túy tại túi quần phía trước bên trái nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu được, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 16/01/2023 bị cáo có hành vi tàng

trữ trái phép 0,118 gam ma túy loại heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] *Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định như sau:*

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*.....*

*c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSPL ngày 14/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn N về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người nói riêng, cũng như kinh tế xã hội nói chung nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án này, bị cáo tự mình cất giấu tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, không có đồng phạm khác.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo sinh ra lớn lên tại Xóm C, xã V, huyện Phú Lương trong gia đình bố mẹ làm nông nghiệp, học hết lớp 9 thì bỏ học ở nhà lao động. Đến năm 2022 do không làm chủ được bản thân nên bị cáo mắc nghiện ma túy. Trước khi bị bắt bị cáo sống cùng vợ và hai con nhỏ, bản thân N không có nghề nghiệp gì cụ thể.

[6] Về hình phạt: Các hành vi phạm tội nói chung cần có chế tài xử lý nghiêm khắc, đặc biệt là các tội phạm về ma túy nhằm để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy, bản thân các bị cáo cũng cần có thời gian phù hợp để từ bỏ ma túy, sửa đổi bản thân. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt

đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Văn N trong phần luận tội là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên kết quả xác minh tại địa phương cho thấy bị cáo N là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không có tính khả thi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số ma túy heroine bị thu giữ, Trần Văn N khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết trên địa bàn phường Tân Long, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy các vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, (bên trong chứa 0,102 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1) và 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói) cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Trong vụ án này bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Trần Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2023. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: hoàn lại 0,102 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên ngoài ghi: Bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42 ngày 24/4/2023 giữa Công an huyện Phú Lương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**